TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 9 - 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Năm và bà Đỗ Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc *"Ly hôn"*, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Dương Tố U**, sinh ngày 20-12-2000; địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông (nay là Thôn 5, xã T, tỉnh Lâm Đồng) - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Oh Jin W**, sinh ngày 10-7-1980; địa chỉ: 76 G, Y, B, Korea - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13-11-2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Tố U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Tố U và ông Oh Jin W chung sống với nhau từ đầu năm 2019, đến ngày 09-9-2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông. Việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ, quan điểm sống và khoảng cách về địa lý. Nay bà U xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng) giải quyết được ly hôn với ông Oh Jin W.

Về con chung: Bà Dương Tố U và ông Oh Jin W không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Tố U và ông Oh Jin W không tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Oh Jin W: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng), Việt Nam đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ số 18 và 19/2025/TTTPDS-TA17 ngày 17-02-2025 gửi Bộ Tư pháp và Công văn số 18/2025/VB-TA ngày 17-02-2025 gửi Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc; thông báo cho ông Oh Jin W biết về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đến ngày 06-8-2025, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhận được văn bản của Bộ Tư pháp về kết quả tống đạt văn bản nêu trên nhưng không thực hiện được việc tống đạt. Ngày 11-4-2025, Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc có văn bản về việc niêm yết công khai văn bản tố tụng trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc tuy nhiên không nhận được phản hồi của bị đơn và bị đơn không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng; các đương sự thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi nêu nội dung vụ án, phân tích, đánh giá tài liệu, chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 464, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Tố U. Bà Dương Tố U được ly hôn với ông Oh Jin W. Về án phí: Bà Dương Tố U phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Tố U yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông Oh Jin W, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về *"Ly hôn theo yêu cầu của một bên"* theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, thuộc trường hợp *"Ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Oh Jin W đang cư trú tại nước Hàn Quốc (Korea) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam theo quy định tại Điều 35, Điều 37, Điều 38 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Xét sự vắng mặt của nguyên đơn bà Dương Tố U và bị đơn ông Oh Jin W tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Dương Tố U có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn ông Oh Jin W:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ số: 18 và 19/2025/TTTPDS-TA17 ngày 17-02-2025 gửi Bộ Tư pháp và Công văn số: 18/2025/VB-TA ngày 17-02-2025 gửi Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc; thông báo cho ông Oh Jin W biết về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam nhận được văn bản của Bộ Tư pháp về kết quả tống đạt văn bản nhưng không thực hiện được việc tống đạt. Đồng thời nhận được văn bản của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc có văn bản về việc niêm yết công khai văn bản tố tụng trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc tuy nhiên không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Oh Jin W và ông Oh Jin W vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Căn cứ Điều 227, Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Dương Tố U và ông Oh Jin W theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Tố U với bị đơn ông Oh Jin W, xét thấy:

[3.1]. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Tố U đã cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình; đối

với bị đơn ông Oh Jin W vắng mặt không có lý do nên được xem bị đơn ông Oh Jin W từ bỏ nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn bà Dương Tố U cung cấp và Tòa án thu thập để xét xử vụ án.

[3.2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Tố U và ông Oh Jin W kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09-9-2019 tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông, Giấy chứng nhận kết hôn số 03. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông bà chỉ chung sống với nhau khoảng 03 tháng. Đến cuối năm 2019, ông Oh Jin W về Hàn Quốc và không quay lại Việt Nam. Quá trình giải quyết vụ án, bà U thừa nhận ông, bà có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn và có nguyện vọng được ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà U về việc cho bà Dương Tố U được ly hôn với ông Oh Jin W.

[3.3]. Về con chung: Bà Dương Tố U không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Tố U không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.5]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam tại phiên tòa như nhận định nêu trên xét thấy có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí và chi phí tố tụng:

[4.1]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Dương Tố U phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4.2]. Về chi phí tố tụng:

[4.2.1]. Bà Dương Tố U phải chịu 3.400.000đ *(Ba triệu bốn trăm nghìn đồng)* lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, được trừ số tiền tạm ứng đã nộp.

[4.2.2]. Bà Dương Tố U phải chịu 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* chi phí dịch thuật, công chứng ủy thác ra nước ngoài, bà U đã nộp đủ số tiền trên tại Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 153; Điều 227, Điều 228, điểm a khoản 2 Điều 464, điểm d

khoản 1 Điều 469, Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Tố U: Bà Dương Tố U được ly hôn với ông Oh Jin W.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

2.1. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Dương Tố U phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002338 ngày 09-12-2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).

2.2. Về chi phí tố tụng:

2.2.1. Bà Dương Tố U phải chịu 3.400.000đ *(Ba triệu bốn trăm nghìn đồng)* lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, được trừ 3.400.000đ *(Ba triệu bốn trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002381, 0002382 và 0002383 ngày 17-02-2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).

2.2.2. Bà Dương Tố U phải chịu 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* chi phí dịch thuật, công chứng ủy thác ra nước ngoài, bà U đã nộp đủ số tiền trên tại Tòa án.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đương sự cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Dương Hà Ngân